

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC YÊN  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29 -12-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Lên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Khiếu; bà Đoàn Thị Mến

**- *Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Mạnh Hùng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:*** Bà Hà Thị Thu Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 284/2022/TLST-HNGĐ ngày 24-10-2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2022/QĐXXST - DS ngày 05-12-2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 84/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15-12-2022, giữa các đương sự:

**1. *Nguyên đơn:*** Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn S, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**2. *Bị đơn:*** Chị Hoàng Quỳnh T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn S, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái; vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24-10-2022, các lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Hoàng Văn S trình bày:

***Về quan hệ hôn nhân:*** Anh và chị Hoàng Quỳnh T đến với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Mai Sơn, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 16-7-2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính cách không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, chị T có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, không quan tâm chăm sóc gia đình. Anh S xác định

tình cảm vợ chồng đã hết, cuộc sống chúng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Toà án giải quyết cho được ly hôn chị Hoàng Quỳnh T.

*Về con chung:* Anh và chị Hoàng Quỳnh T có 01 con chung là Hoàng Hữu P, sinh ngày 20-10-2014. Khi ly hôn anh S đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Hữu P, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Hoàng Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Hoàng Văn S có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải. Tòa án nhân dân huyện Lục Yên đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến bị đơn chị Hoàng Quỳnh T nhưng chị T không có mặt. Tòa án đã lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại biên bản xác minh ngày 02-12-2022 tại thôn S, xã M, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, ông Hoàng Văn D- Trưởng thôn cho biết: Anh S và chị T có đang ký kết hôn tại UBND xã M, huyện L vào năm 2014. Quá trình chung sống giữa anh S và chị T đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị T có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh S và chị T thôn S cũng đã hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả, chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ là ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị H, thôn S, xã M, huyện L, từ năm 2017 đến nay.

Về con chung: Anh S và chị T có 01 con chung là Hoàng Hữu P, sinh năm 2014. Hiện nay cháu P đang học lớp 3B trường tiểu học và trung học cơ sở xã M. Từ khi anh S và chị T xảy ra mâu thuẫn cháu P do anh S trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại địa phương anh S là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, luôn chấp hành tốt mọi chủ trương của đảng, pháp luật của nhà nước. Chị Hoàng Quỳnh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn S, xã M, tuy nhiên chị T thường xuyên vắng mặt tại địa phương.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03-11-2022 cháu Hoàng Hữu P khai: Cháu con bố Hoàng Văn S, sinh năm 1992 và mẹ Hoàng Quỳnh T, sinh năm 1995; nhà cháu ở thôn S, xã M, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Cháu đang học lớp 3B, trường tiểu học và trung học cơ sở M.

Bố mẹ cháu đang làm thủ tục ly hôn tại Toà án nhân dân huyện Lục Yên, cháu đề nghị Toà án hoà giải để bố mẹ về đoàn tụ vì cháu muốn được sống cùng cả bố lẫn mẹ, còn nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở cùng bố, vì bố cháu quan tâm chăm sóc đến cháu, đưa đón cháu đi học và sống cùng bố thì điều kiện học tập và sinh sống tốt hơn, mẹ thì thường xuyên vắng nhà, ít quan tâm chăm sóc đến cháu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện

đúng và đầy đủ quy định Điều 48 của BLTTDS về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán: Xác định đúng và đầy đủ tư cách những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 68 BLTTDS; trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát, cho đương sự đảm bảo quy định Điều 195, 196 BLTTDS; thủ tục hòa giải và mở phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ được thực hiện đúng quy định tại Điều 205 đến 211 BLTTDS. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo theo quy định tại Điều 203 BLTTDS. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn được Tòa án triệu tập nhưng không đến giải quyết, chưa thực hiện hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014: Về quan hệ hôn nhân giải quyết cho anh Hoàng Văn S được ly hôn với chị Hoàng Quỳnh T, về con chung tuyên giao cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Hữu P, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét đến; về án phí căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Hoàng Quỳnh T cư trú tại thôn S, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái; Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia xét xử lần hai nhưng vắng mặt, không lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Anh Hoàng Văn S khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Hoàng Quỳnh T, đề nghị giải quyết việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Hoàng Văn S và chị Hoàng Quỳnh T kết hôn vào ngày 16-7-2014 tại UBND xã M, huyện Lu, tỉnh Yên Bái. Việc kết hôn

này tuân thủ đúng các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

*Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:* Qua lời trình bày của nguyên đơn sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, chị T có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, không quan tâm chăm sóc gia đình. Lời khai của nguyên đơn là phù hợp với nội dung biên bản xác minh của Tòa án tại thôn S, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái. Tại phiên tòa hôm nay, anh S vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn theo nội dung đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh S và chị T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[3] *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:*

[3.1] Về con chung: Anh Hoàng Văn S và chị Hoàng Quỳnh T có 01 con chung là Hoàng Hữu P căn vào lời khai của nguyên đơn và kết quả xác minh của Tòa án hiện nay anh S đang trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Hữu P.

Hội đồng xét xử xét thấy, để tránh xáo trộn môi trường sống và học tập, để cháu P được ổn định về mặt tâm lý và tinh thần và phù hợp với nguyện vọng của con sau khi bố mẹ ly hôn, xét thấy cần giao con Hoàng Hữu P cho anh Hoàng Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hoàng Quỳnh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom hai con mà không ai được cản trở.

[3.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí và quyền kháng cáo:*

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[6] Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn S được ly hôn chị Hoàng Quỳnh T.

2. Về con chung: Giao con Hoàng Hữu P, sinh ngày 20-10-2014 cho anh Hoàng Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hoàng Quỳnh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Hoàng Văn S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2021/0002524 ngày 24-10-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Anh Hoàng Văn S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm, chị Hoàng Quỳnh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

*Trường hợp Quyết định, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

### Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- THADS huyện Lục Yên;
- UBND xã Mai Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Lên**